Ch4 - Bốn Pháp - V. Phẩm Rohitassa (Rohitassavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

312 KINH TẢNG CHI BỘ

V PHẢM ROHITASSA (ROHITASSAVAGGA)

I. KINH ĐỊNH TU TẬP (Samãdhibhăvanãsutta) (4 II. 44) 41. Này các Tỷ-kheo5 có bốn định tu tập69 này. Thế nào là bốn? Có định tu tap, này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo, do tu tap, do làm cho sung mãn5 đưa đên chứng được tri kiên. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo5 do tu tap, do làm cho sung mãn5 đưa đến chánh niệm tỉnh giác. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo5 được tu tập5 được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập5 do làm cho sung mãn5 đưa đến hiện tại lạc trú? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư.70 Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập5 do tu tập9 do làm cho sung mãn9 đưa đến hiện tại lạc trú. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là định tu tập, do tu tập? do làm cho sung mãn5 đưa đến chứng được tri kiến? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tác ý tưởng ánh sáng, an trú tưởng ban ngày5 ngày như thế nào thời đêm như vậy5 đêm như thế nào thời ngày như vậy. Như vậy5 với tâm rộng mở, không có bị bao phủ, tu tập tâm đến chỗ sáng chói. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là định tu tập5 do tu tập, do làm cho sung mãn5 đưa đến chứng được tri kiến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập5 do làm cho sung mãn, đưa đến chánh niệm tỉnh giác? Ở đây9 này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, thọ khởi lên được rõ biết, thọ an trú được rõ biêt? thọ châm dứt được rõ biêt; tưởng khởi lên được rõ biêt5 tưởng an trú được rõ biết, tưởng chấm dứt được rõ biết; tầm khởi lên được rõ biết, tầm an trú được rõ biết, tầm chấm dứt được rõ biết. các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn5 đưa chánh niệm tỉnh giác.

69 Samãdhỉbhãvanã. Xem D. III. 222. 70 Xem GS. L 165; KS. V. 235.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 313

Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trú tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: uĐây là sắc, đây là sắc tập khỏi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ5 đây là thọ tập khởi, đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng chấm dứt; đây là các hành, đây là các hành tập khởi, đây là các hành chấm dứt; đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt.” Này các Tỷ-kheo5 đây là định tu tap, do tu tap, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo5 có bôn định tu tập này. Và cũng vê vân đê này, Ta có nói đến trong phẩm về mục đích? trong kinh gọi là: "Các câu hỏi của Punnaka.,7ỉ Do tư sát ở đời, Các sự vật thắng, liệt, Không vật gì ở đời, Làm vị ấy dao động. An tịnh, không mờ mịt5 Không phiền não? không tham, Ta nói vị ây vượt, Qua khỏi sanh và già. II. KINH CÁC CÂU HỎI (Panhabyakaranasuttd) 12 (A. IL 46) 42. Này các Tỷ-kheo, có bốn cách thức để trả lời

câu hỏi. Thế nào là bốn? Có câu hỏi9 này các Tỷ-kheo9 đòi hỏi câu trả lời nhất hướng (một chiều dứt khoát); có câu hỏi5 này các Tỷ-kheo, đòi hỏi một câu hỏi phản nghịch; có câu hỏi, này các Tỷ-kheo5 cần phải để một bên; có câu hỏi5 này các Tỷ-kheo? cần phải trả lời một cách phân tích. Này các Tỷ-kheo, có bôn cách thức đê trả lời câu hỏi này. Một trả lời nhất hướng, Rồi trả lời phân tích, Thứ ba là câu hỏi, Đòi câu hỏi phản nghịch, Loại câu hỏi thứ tư, Cần phải để một ben, Trong các câu hỏi ấy5 Ai rõ biết thuận pháp? Tỷ-kheo ấy được gọi5 Thiện xảo bốn câu hỏi. Khó nhiếp phục, khó thắng,71 *

71 Pãrãyanavagga. Xem GS. I. 116; Sn. 199. 72Xem4I..III. 221.

Thâm sâu, khó chiến thắng,
Thiện xảo trong nghĩa lý5
Cả hai nghĩa, không nghĩa,
Từ bỏ không ý nghĩa,
Bậc trí nắm lấy nghĩa,
Bậc trí minh kiến nghĩa
Được gọi là bậc trí.

III. KINH KÍNH TRỌNG PHẪN NỘ THỨ NHẤT

(PaḶhamakodhagarusutta)73 (4 II. 46)

43. Bổn hạng người, này các Tỷ-kheo? có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?
Kính trọng phẫn nộ5 không kính trọng Diệu pháp;
Kính trọng gièm pha, không kính trọng Diệu pháp;
Kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng Diệu pháp;
Kính trọng cung kính, không kính trọng Diệu pháp.
Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.
Bốn hạng người, này các Tỷ-kheo5 có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?
Kính trọng Diệu pháp, không kính trọng phẫn nộ;
Kính trọng Diệu pháp, không kính trọng gièm pha;
Kính trọng Diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng;
Kính trọng Diệu pháp, không kính trọng cung kính.
Bôn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.
Các Tỷ-kheo kính trọng,
Phẫn nộ và gièm pha,
Kính trọng các lợi dưỡng?
Kính trọng sự cung kính,
Vị ấy không lớn mạnh5
Trong pháp đức Phật thuyết.
Ai hiện sông, đã sông5
Kính trọng Chánh diệu pháp,

Các vị ấy lớn mạnh,
Trong pháp đức Phật thuyết.
IV. KINH KÍNH TRỌNG PHẪN NỘ THỨ HAI
(Dutiyakodhagarusutta) (Ả, II. 47)
44. Này các Tỷ-kheo9 có bốn phi Diệu pháp này. Thế nào là bốn?
Kính trọng phẫn nộ, không kính trọng Diệu pháp; kính trọng gièm pha,
73Xem s. I. 169, 240. Lãbhasakkãrasỉloka, tên một phẩm trong s. II. 225.

không kính trọng Diệu pháp; kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng Diệu pháp; kính trọng cung kính, không kính trọng Diệu pháp. Này các Tỷ-kheo, có bốn phi Diệu pháp này. Này các Tỷ-kheo, có bốn Diệu pháp này. Thế nào là bốn? Kính trọng Diệu pháp, không kính trọng phẫn nộ; kính trọng Diệu pháp, không kính trọng gièm pha; kính trọng Diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng; kính trọng Diệu pháp, không kính trọng cung kính. Này các Tỷ-kheo, có bôn Diệu pháp này. Trọng phẫn nộ5 gièm pha, Trọng lợi dưỡng, cung kính, Như hạt giống hư thối, Trong thửa ruộng tốt lành5 Tỷ-kheo ấy không lớn, Trong Chánh pháp vi diệu. Ai đã sống, hiện sống, Kính trọng Chánh diệu pháp, Các vị ấy lớn mạnh, Trong Chánh pháp vi diệu, Như dược thảo dùng dầu9 Chữa trị lớn mạnh hơn. V. KINH ROHITASSA (Rohitassasutta)14 (Ả. II. 47) 45. Một thời, Thê Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Rôi thiên tử Rohitassa sau khi đêm gân mãn5 với dung săc thù thăng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đên Thê Tôn; sau khi đên; đảnh lê Thê Tôn rôi đứng một bên. Đứng một bên, thiên tử Rohitassa bạch Thế Tôn: -Tại chỗ nào, bạch Thế Tôn, không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ [đời này], không có sanh khởi [đời khác], chúng con có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới không? -Này Hiền giả5 tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ [đời này]5 không có sanh khởi [đời khác], Ta tuyên bô răng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới. -Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói, bạch Thế Tôn, lời nói này của Thế Tôn: "Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già5 không bị chết, khôn^ có từ bỏ [đời nay], không có sanh khởi [đời khác], Ta tuyên bố rằng không thể đi đến đe thấy? để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của the giới.,, Thuở xưa, bạch Thế Tôn, con là vị ẩn sĩ tên là Rohitassa, con của Bhoja, có thần thông, đi được trên hư không. Tốc độ của con là như thế này, bạch Thế Tôn; ví dụ như một người bắn cung kiên cường, có huấn74

74 Tham chiếu: s. I. OL KS. I. 85; Tdng.(T.02. 0125.43.1. 0756a07); Tạp.(7.02. 0099.1307. 0359al0); Biệt Tạp.(7.02. 0100.306. 0477Ồ14).

luyện, khéo tay, thuần thục (katũpãsano), với một mũi tên nhẹ có thể dễ dàng bắn xuyên qua bóng một cây Sãla. Bước chân của con là như vậy, như khoảng cách từ biển Đông qua biển Tây. Với con, bạch Thế Tôn? thành tựu được với tốc độ như vậy5 với bước chân như vậy, con khởi lên ý muốn như sau: "Vói bước chân đi, ta sẽ đạt đến chỗ

tận cùn^ của thế giới.,, Bạch Thế Tôn, trừ khi ăn uống nhai nếm5 trừ khi đi đại tiện, tiêu tiện, trừ khi ngủ để lấy lại sức, dầu thọ đến một trăm tuổi, dầu đã sống một trăm tuổi, dầu đi đến một trăm năm, cũng không thể đạt được tận cùng của thế giới, giữa đường con đã chết. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói, bạch Thế Tôn5 lời nói này của Thế Tôn: "Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ [đời này]5 khônệ có sanh khởi [đời khác]9 Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới.,, Này Hiền giả, Ta tuyên bố rằng: "Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già5 không bị chết? không có từ bỏ [đời này], không có sanh khởi [đời khác], không thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế gi&i." Nhimg này Hiền giả, trong cái thân dài độ mấy tấc này, với những tưởng, những tư duy của nó9 Ta tuyên bố về thế giới, về thế giới tập khởi, về thế giới đoạn diệt, về con đường đưa đên thê giới đoạn diệt. Với đi, không bao giờ5 Đạt tận cùng thê giới. Nêu không, không đạt được, Chỗ tận cùng thế gióí, Thời không có giải thoát, Ra khỏi ngoài khổ đau. Do vậy5 bậc Có Trí, Hiểu biết rõ thế giới, Đi tận cùng thế giới, Với Phạm hạnh thành tựu, Bậc Đạt Được An Tịnh, Biết tận cùng thế giới5 Không mong càu đời này, Không mong cầu đời sau.

VI. KINH ROHITASSA THỨ HAI (Dutiyarohitassasutta)15 (A. II. 49) 46. Rồi Thế T6n, sau khi đêm ấy đã qua, bảo các Tỷ-kheo: Đêm nay, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Rohitassa, sau khi đêm đã gần tàn? với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana? đi đến đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo5 Thiên tử Rohitassa bạch với Ta:75

75 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.43.1. 0756a07); Tạp.(r.02,.0099.1307. 0359al0); Biệt Tạp. (T.02. 0100.306 0477bl4).

"Tại chỗ nào, bạch Thế Tôn, không bị sanh, không bị già, không bị chết, khôn^ có từ bỏ [đời này]? không có sanh khởi [đời khác] 5 chúng con có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế gi&i?" Khi được hỏi như vậy? này các Tỷ-kheo, Ta nói với Thiên tử Rohitassa như sau: "Này Hiền giả5 tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ [đời này], không có sanh khởi [đời khác]5 Ta tuyên bố rằng không thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giói." Khi nghe nói vậy? này các Tỷ-kheo, Thiên tử Rohitassa nói với Ta như sau: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói5 bạch The Ton, lời nói này của Thê Tôn: Tại cho nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ [đời này], không có sanh khởi [đời khác]. Ta tuyên bô răng không co thê đi đen đê thây, đê biêt, đê đạt đến chỗ tận cùng của thế giới!9 Thuở xua, bạch Thế Tôn, con là vị ẩn sĩ tên là Rohitassa, con của Bhoja, có thần thông, đi được trên hư không. Tốc độ của con là như thế này, bạch Thế Tôn; ví dụ như một người bắn cung kiên cuímg, có huấn luyện, khéo tay, thuần thục5 với một mũi tên nhẹ có thể dễ dàng ban xuyên qua bóng một cây Sãla. Bước chân của con là như vậy? như khoảng cách từ biển Đông qua biển Tây. Với con, bạch Thế Tôn, thành tựu được với tốc độ như vậy, với bước chân như vậy, con khởi lên ý muốn như sau: 'Với bước chân đi, ta sẽ đạt đến chỗ tận cùnẹ của thế

giới.9 Bạch Thế Tôn, trừ khi ăn uống nhai nếm, trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện, trừ khi ngủ để lấy lại sức, dầu thọ đến một trăm tuổi5 dầu đã sống một trăm tuổi, dầu đi đến một trăm năm5 cũng không thê đạt được tận cùng của thê giới, giữa đường con đã chêt. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay5 bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói, bạch Thế Tôn, lời nói này của Thế Tôn: 6Tại chỗ nào không bị sanh5 không bị già5 không bị chết, không có từ bỏ [đời này], khônệ có sanh khởi [đời khác], Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế gi&i."' Khi được nói vậy5 này các Tỷ-kheo, Ta nói với Thiên tử Rohitassa: "Này Hiền giả, Ta tuyên bố rằng: 'Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, khônệ bị chết, không có từ bỏ [đời này], không có sanh khởi [đời khác], không có the đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới/Nhimg này Hiền giả, trong cái thân dài một tầm này? với những tưởng, những tư duy của nó, Ta tuyên bố về thế giới, về thế giới tập khởi, về thế giới đoạn diệt, ve con đường đưa đến thế giới đoạn diệt.,, Với di, không bao giờ, Đạt tận cùng thế giới. Neu không, không đạt được„ Chỗ tận cùng thế giói, Thời không có giải thoát,

Ra khỏi ngoài khổ đau.
Do vậy, bậc Co Trí,
Hiểu biết rõ thế giới,
Đi tận cùng thế giới,
Với Phạm hạnh thành tựu.
Bậc Đạt Được An Tịnh,
Biết tận cùng thế giới,
Không mong câu đời này,
Không mong cầu đời sau.

VII. KINH RẤT XA XĂM (Suvidũrasuíía) (A. II. 50)

47. Này các Tỷ-kheo, có bôn sự việc này, rât xa, rât xa với nhau. Thê nào là bốn?

Trời và dất, này các Tỷ-kheo5 là sự việc thứ nhất rất xa, rất xa với nhau. Bờ biển bên này, này các Tỷ-kheo5 với bờ biển bên kia, là sự việc thứ hai rất xa, rất xa với nhau. Từ chỗ mặt trời mọc lên5 này các Tỷ-kheo, đến chỗ mặt trời lặn xuông5 là sự việc thứ ba rât xa, rât xa với nhau. Pháp của hạng người bât thiện, này các Tỷ-kheo5 với pháp của hạng người thiện, là sự việc thứ tư rất xa, rất xa với nhau.

Này các Tỷ-kheo, đây là bôn sự việc rât xa, rât xa với nhau này.

Rất xa là bầu trời,
Cũng rất xa, quả dất,
Người ta nói rât xa,
Là bờ biển bên kia.
Từ chỗ mặt trời mọc,
Chói sáng5 tỏa ánh sáng,
Đến chỗ mặt trời lặn5

Rằng xa, thật là xa.
Người ta nói xa hơn,
Là pháp của bậc thiện,
Với pháp kẻ bất thiện,
Thật xa, xa hơn nhiều.
Hòa hợp với bậc thiện,
Thường hằng, không hoại diệt,
Khi nào còn đứng vững, vẫn như vậy kiên trì.
Còn hòa hợp bất thiện,
Rất mau bị phá hoại,
Do vậy pháp bậc thiện,
Rất xa pháp kẻ ác.

VIIL KINH VISÃKHA (Vỉsãkhasutta)76 (4 II. 51) 48. Một thời, Thế Tôn trú ở Săvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ? Tôn giả Visãkha Pancãliputta, trong hội trường với pháp thoại, đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, với lời nói lịch sự, thông suốt? không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng.7778 Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy đi đến hội trường; sau khi đến? ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 ai đang thuyết pháp trong hội trường cho các Tỷ-kheo, khích lệ5 làm cho phấn kh&i, làm cho hoan hỷ9 với lời nói lịch sự? thông suốt? không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng? Bạch Thế Tôn, Tôn giả Visãkha Pancãliputta đang thuyết pháp trong hội trường cho các Tỷ-kheo? khích lệ... không có ngập ngừng. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Visãkha Paíicãliputta: -Lành thay! Lành thay! Này Visãkha. Lành thay! Này Visãkha, ông đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo... không có ngập ngừng. Nêu vị ây không nói, Họ không biết vị ấy, Như vậy bậc hiền trí, Lần lộn với kẻ ngu. Nếu vị ấy nói lên, Họ biết đến vị ấy, Khi vị ấy thuyết giảng, Con đường đến bất tử. Vậy hãy thuyết giảng lên, Chói sáng chơn Diệu pháp, Hãy dâng cao ngọn cờ9 Ngọn cờ các Ẩn sĩ. Khéo nói là ngọn cờ? Của các bậc Ẩn si, Và pháp là ngọn cờ5 Của những bậc Ẩn sĩ. IX. KINH ĐIÊN ĐẢO (Vỉpallãsasutta)^ (Ả. II. 52) 49. Này các Tỷ-kheo5 có bốn tưởng điên dảo, tâm điên đảo9 kiến điên đảo này. Thế nào là bốn?

7] Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1069. 0277b28); Biệt Tạp.(7.02. 0100.8. 0375cl3). Xem Pss. Breth. 152; KS. II. 190, ở đây được đức Phật tán thán cách Visãkha thuyết giảng và đọc lên bài kệ. 77 Xem s. I. 189 (Tán thán Tồn giả Sãriputtạ thuyết giảng), chỉ thiếu chữ cuối anissitãya. Nghĩa trong Chủ giải là không bị cuốn theo vòng luân hồi, nhxmg ở đay dịch là lưu loát, không có ngập ngừng. 78 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (7.02. 0150A.5. 0876cl7).

Trong vô thường nghĩ là thường, này các Tỷ-kheo5 đó là tưởng điên đảo5 tâm điên đảo? kiến điên đảo. Trong khổ nghĩ là không khổ, này các Tỷ-kheo? đó là tưởng điên đảo9 tâm điên đảo, kiến điên đảo. Trong vô ngã nghĩ là ngã, này các Tỷ-kheo5 đó là tưởng điên dảo, tâm điên đảo? kiến điên đảo. Trong không thanh tịnh nghĩ là thanh tịnh, này các Tỷ-kheo5 đó là tưởng điên đảo5 tâm điên dảo, kiến điên đảo. Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo này. Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng không điên đảo9 tâm không điên đảo, kiến không điên đảo này. Thế nào là bốn? Trong vô thường nghĩ là vô thường, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo. Trong khổ nghĩ là khổ5 này các Tỷ-kheo, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo5 kiến không điên đảo. Trong vô ngã nghĩ là vô ngã? này các Tỷ-kheo, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo. Trong không thanh tịnh nghĩ là không thanh tịnh, này các Tỷ-kheo5 đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo. Này các Tỷ-kheo5 có bốn tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo? kiến không điên đảo này. Trong vô thường tưởng thường. Trong khổ tưởng là lạc, Trong vô ngã tưởng ngã, Trong bất tịnh tưởng tịnh5 Chúng sanh đên tà kiên, Tâm động tưởng tà vọng, Bị ma trói buộc chặt, Không thoát khỏi ách nạn, Chúng sanh bị luân chuyển, Trong sanh tử luân hồi. Khi chư Phật xuất hiện5 Ở đời chói hào quang, Tuyên thuyết Diệu pháp này, Đưa đến khổ lắng dịu. Nghe pháp được trí tuệ5 Trở lại được tự tâm, Thấy vô thường không thường, Thấy đau khổ là khổ, Thấy tự ngã không ngã, Thấy bất tịnh không tịnh5 Do hành chánh tri kiến, Vượt qua mọi đau khổ.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 321

X. KINH CÁC UẾ NHIỄM (Upakkiỉesasatta)19 (Ả. II. 53) 50. Này các Tỷ-kheo5 có bôn uê nhiêm này của mặt trăng, mặt trời; do những uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn? Mây, này các Tỷ-kheo, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Mù, này các Tỷ-kheo, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời... Khói và bụi5 này các Tỷ-kheo? là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời... Rãhu5 vua các loài a-tu-la, này các Tỷ-kheo5 là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Này các Tỷ-kheo5 có bôn uê nhiêm này của mặt trăng, mặt trời, do những uê nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời? không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, có bôn uê nhiêm này của các Sa-môn? Bà-la- mon; do ue nhiêm nay lam o nhiêm, các Sa-mon5 Ba-la-mon khong co chay sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. The nào là bon? Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn uống rượu men rượu nấu, không từ bỏ rượu men rượu nấu; này các Ty.kheo, đây là uế nhiễm thứ nhất của Sa-môn5 Bà-la-môn; do uê nhiêm này làm ô nhiễm5 các Sa-môn5 Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng5 không có rực sáng. Này các Tỷ-kheo5 một số Sa-môn5 Bà-la-môn hưởng thọ dâm dục5 không từ bỏ dâm dục; này các Tỷ-kheo? đây là uế nhiễm thứ hai... không có rực sáng. Này các Tỷ-kheo9 một số Sa-môn5 Bà-la-môn chấp nhận vàng và bạc5 không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc; này các

Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ ba... không có rực sáng. Này các Tỷ-kheo5 một sô Sa-môn5 Bà-la-môn sinh sông với tà mạng, không từ bỏ tà mạng; này các Tỷ-kheo5 đây là uế nhiễm thứ tư của các Sa-môn5 Bà- la-môn; do uê nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn5 Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Này các Tỷ-kheo5 có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn5 Bà-la-môn; do những uê nhiêm này làm ô nhiêm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Có Sa-môn9 Phạm chí, Bị tham sân trói buộc9 Bị vô minh bao phủ. Loài người ưa sắc đẹp5 Uông rượu men rượu nâu, Hưởng thụ pháp dâm dục5

79 Tham chiếu: Vin. II. 295; Tăng.(T.02. 0125.28.2. 0650a08).

Mê hoặc, họ chấp nhận?
Nhận lấy80 vàng và bạc,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Sinh sống theo tà mạng.
Phật, Bà Con Mặt Trời
Nói đến uế nhiễm ấy,
Bị ô nhiễm bởi chúng,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Không cháy sáng, chói sáng,
Ánh sáng81 bụi ô nhiễm,
Bao phủ bởi tối tăm?
Nô lệ bởi ái dục,
Bị ái kéo5 dắt dẫn,
Chúng làm đầy dẫy thêm,
Bãi tha ma ghê tởm,
Họ lại phải tái sanh.
80 ÅÅ. III. 92: Sãdîyantîtî ganhanti. (<4Nhận lấy" nghĩa là giữ lấy, chiếm lấy). Xem KS. IV. 230. 81 Magã còn có nghĩa îà các con thú, như trong Vìn. II. 295.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.